

KẾ HOẠCH
Hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét năm 2018

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH SÓT RÉT NĂM 2017

1. Kết quả hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét năm 2017

- Công tác tham mưu, chỉ đạo:

+ Tham mưu Sở Y tế tỉnh Kon Tum ban hành Bảng kiểm y tế dự phòng tuyến huyện (có nội dung Phòng chống bệnh sốt rét).

+ Triển khai kế hoạch Chiến dịch phòng chống sốt rét năm 2017 (từ ngày 15/5 đến 15/6/2017) tại 56 xã thuộc vùng sốt rét lưu hành vừa và nặng.

+ Chỉ đạo tuyến về công tác chẩn đoán, điều trị sốt rét, công tác thống kê báo cáo, hoạt động của điểm kính hiển vi, công tác tài chính.

- Tình hình dịch: Trong năm 2017, không ghi nhận vụ dịch.

- Tình hình bệnh:

+ Trong năm không có bệnh nhân tử vong do sốt rét, không có bệnh nhân sốt rét ác tính; ghi nhận 236 ca mắc sốt rét (thành phố Kon Tum 57, Đăk Hà 11, Đăk Tô 7, Ngọc Hồi 19, Đăk Glei 8, Tu Mơ Rông 32, Kon Rẫy 17, Kon Plong 22, Sa Thầy 26, Ia H'Drai 36, Bệnh viện đa khoa tỉnh 01), giảm 15,10% ca mắc sốt rét so với năm 2016.

+ Tổng số bệnh nhân có ký sinh trùng sốt rét: 106 bệnh nhân. Trong đó có 58 bệnh nhân nhiễm ký sinh trùng *P.falciparum*; 48 bệnh nhân nhiễm ký sinh trùng *P.vivax*.

+ Tỷ lệ bệnh nhân có ký sinh trùng/bệnh nhân sốt rét là: 106/236 bệnh nhân, đạt tỷ lệ 44,9%.

- Tổ chức điều tra, giám sát dịch tễ sốt rét, giám sát vector; công tác chẩn đoán và điều trị sốt rét, hoạt động điểm kính hiển vi tại 10 huyện, thành phố, kết quả:

+ Giám sát dịch tễ: 404 lần với 404 điểm giám sát.

+ Giám sát phòng chống vector: 43 lần với 43 điểm giám sát.

+ Giám sát điều trị và sử dụng thuốc: 293 lần với 293 điểm giám sát.

+ Tổng số lam xét nghiệm phát hiện ký sinh trùng sốt rét: 53.788 lam. Số lam phát hiện ký sinh trùng sốt rét/tổng số lam xét nghiệm là 106/53.788, chiếm tỷ lệ 0,2%.

+ Dân số bảo vệ hoá chất (tẩm màn): 89.500 cái, giảm 41,76% so với năm 2016.

+ Tổng số liều thuốc điều trị sốt rét là 1.289 liều. Trong đó: Số liều điều trị cho bệnh nhân mắc sốt rét là 236 liều, số liều cấp tự điều trị cho đối tượng là người đi rừng, đi rẫy ngủ lại qua đêm, xa cơ sở y tế là 1.053 liều.

- Công tác tuyên truyền: Thực hiện với nhiều hình thức nói chuyện, phát thanh, thảo luận nhóm... Tổng số tuyên truyền 30.742 lần với 445.155 lượt người tham dự.

- Công tác tài chính: Trong năm 2017, giải ngân 550 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Y tế, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Quy Nhơn; sự tài trợ của dự án Quỹ toàn cầu và dự án RAI hỗ trợ cho hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét.

- Công tác phòng chống và loại trừ sốt rét được duy trì từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở nên kết quả ổn định trong nhiều năm qua.

- Kinh phí cho công tác phòng chống bệnh sốt rét được cấp đủ và miễn phí các loại thuốc sốt rét đến tuyến cơ sở để điều trị cho người bệnh.

- Không có dịch sốt rét, không có sốt rét ác tính và tử vong do sốt rét, số mắc sốt rét năm 2017 giảm 15,10% so với năm 2016.

2.2. Khó khăn

- Chính quyền ở một số địa phương thuộc vùng sốt rét lưu hành chưa quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng mức và kịp thời cho công tác Phòng chống bệnh sốt rét. Có tư tưởng chủ quan ở một số cán bộ chính quyền địa phương và cán bộ chuyên môn ở một số xã có bệnh sốt rét giảm thấp nhiều năm.

- Cán bộ chuyên trách phòng chống bệnh sốt rét tuyến huyện thường thay đổi; hoạt động giám sát tuyến huyện tuy đã được cải thiện nhưng chất lượng vẫn còn chưa cao.

- Việc tiếp cận, quản lý áp dụng các biện pháp phòng chống bệnh sốt rét cho dân di biến động gặp rất nhiều khó khăn.

- Công tác thống kê, báo cáo tại tuyến huyện, xã còn nhiều thiếu sót, không đúng thời gian quy định.

- Diện tích phun, tẩm hóa chất bị thu hẹp.

- Người dân tại các xã vùng sốt rét lưu hành chủ yếu là đồng bào dân tộc

ít người, người lao động thời vụ tại nương rẫy ý thức chưa cao, chưa tham gia tích cực hoạt động phòng chống sốt rét trên địa bàn.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH SỐT RÉT NĂM 2018

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Quyết định số 741/QĐ-BYT ngày 02/3/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt rét;

- Quyết định số 4845/QĐ-BYT ngày 08/9/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh sốt rét;

- Công văn số 2135/VSR-KHTH ngày 23/11/2017 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương về việc xây dựng kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện kế hoạch, kinh phí năm 2017, 2018 của dự án Phòng chống bệnh sốt rét;

- Công văn số 298/VSR-KHTH ngày 15/3/2018 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương về việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí năm 2017, 2018 của dự án Phòng chống bệnh sốt rét từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho các địa phương;

- Quyết định số 102/QĐ-SYT ngày 09/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2018;

- Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 07/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2018;

- Công văn số 477/SYT-KHTC ngày 12/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

- Công văn số 854/SYT-KHTC ngày 26/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

- Kế hoạch số 177/KH-KSBT ngày 27/3/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về công tác kiểm soát bệnh tật năm 2018, đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Mục tiêu chung: Tiếp tục đẩy lùi bệnh sốt rét, không có trường hợp tử vong do bệnh sốt rét; tập trung cao độ vào những vùng bệnh sốt rét lưu hành nặng và các đối tượng nguy cơ cao, củng cố các yếu tố bền vững, ngăn chặn bệnh sốt rét quay trở lại tiến tới loại trừ bệnh sốt rét tại một số huyện có tỷ lệ mắc bệnh sốt rét thấp.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Không để dịch bệnh sốt rét xảy ra.

- Không chế tỷ lệ người dân mắc bệnh sốt rét dưới 0,46/1.000 dân vùng sốt rét lưu hành.

- Tiếp tục duy trì không để xảy ra trường hợp tử vong do bệnh sốt rét.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện các yếu tố bền vững để duy trì thành quả Phòng chống sốt rét đã đạt được tiến tới loại trừ sốt rét.

2.2. Chỉ tiêu

- Trên 95% số người nghi ngờ sốt rét được xét nghiệm máu tìm ký sinh trùng sốt rét.

- Trên 95% bệnh nhân nhiễm ký sinh trùng *P.falciparum* được điều trị bằng thuốc phối hợp Dihydroartemisinin và Piperaquin.

- Đảm bảo độ bao phủ đạt trên 90% kế hoạch Trung ương giao dân sống trong vùng sốt rét lưu hành vừa và nặng được bảo vệ bằng biện pháp phun hóa chất và tấm màn

- Trên 95% bệnh nhân mắc bệnh sốt rét được điều trị (theo Quyết định số 4845/QĐ-BYT).

- Phấn đấu loại trừ bệnh sốt rét ở huyện Đắk Glei, huyện Đắk Tô và thành phố Kon Tum.

- Số xã được bảo vệ hóa chất: 57 xã.

- Dân số được bảo vệ hóa chất: 85.000 người (bảo vệ bằng phun tồn lưu: 15.000 người, bảo vệ bằng tấm màn: 70.000 người).

- Số lượt người được điều trị sốt rét: 1000 lượt người (điều trị bệnh nhân sốt rét: 250 lượt người, Cấp thuốc tự điều trị: 700 lượt người, điều trị khác: 50 lượt người).

- Số lam máu được xét nghiệm sốt rét: 50.000 lam, trong đó số lam kiểm tra kỹ thuật (10%) là 5.000 lam.

- Số điểm kính xã hoạt động tốt: 75 điểm.

2.3. Chỉ tiêu theo từng huyện, thành phố: Phụ lục I

3. Nội dung hoạt động

3.1. Khám phát hiện, điều trị bệnh nhân sốt rét

- Nội dung: Tổ chức khám phát hiện, điều trị đối với những trường hợp mắc bệnh sốt rét theo Quyết định số 4845/QĐ-BYT. Dự kiến 50.000 lam máu được xét nghiệm sốt rét; 250 liều điều trị sốt rét; 50 liều điều trị khác; 700 liều cấp tự điều trị.

- + Điều trị người bệnh sốt rét: Bao gồm người bệnh được xác định mắc sốt rét và sốt rét lâm sàng.

- + Điều trị mở rộng: Chỉ áp dụng ở các vùng đang có dịch, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật quyết định chọn đối tượng và phạm vi điều trị mở rộng.

+ Cấp thuốc tự điều trị (Dihydroartemisinin-Piperaquin, liều theo tuổi trong 3 ngày): Cán bộ y tế từ tuyến xã trở lên mới được cấp thuốc tự điều trị, hướng dẫn cho họ biết cách sử dụng thuốc và theo dõi sau khi trở về cho các đối tượng sau:

. Người từ vùng không có sốt rét vào vùng sốt rét lưu hành trên 1 tuần.

. Người sống trong vùng sốt rét lưu hành đi làm rừng, ngủ lại nương rẫy hoặc qua lại vùng biên giới;

- Thời gian thực hiện: Hàng tháng năm 2018.

- Đơn vị thực hiện: Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

3.2. Công tác phòng chống vector giảm mắc bệnh sốt rét

- Nội dung: Tổ chức Chiến dịch phòng chống bệnh sốt rét tại 10 huyện, thành phố (dự kiến dân số bảo vệ: 85.000 lượt người, trong đó phun tồn lưu: 15.000 lượt người, tấm màn bằng hóa chất: 70.000 lượt người).

- Thời gian: Từ ngày 25/9 đến ngày 26/10/2018 (có kế hoạch triển khai riêng).

- Đơn vị thực hiện: Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện thành phố.

3.3. Hoạt động giám sát dịch tễ, điều tra đánh giá

3.3.1. Tuyến tỉnh

- Nội dung:

+ Giám sát dịch tễ: Khám, lấy lam máu, xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét: 3.000 lam/năm ở những vùng sốt rét lưu hành nặng, điểm nóng sốt rét và các nhóm nguy cơ mắc sốt rét (dân di biến động, dân đi rừng ngủ rẫy, giao lưu biên giới).

+ Điều tra côn trùng: Về mật độ, thành phần loài.

+ Kiểm tra, giám sát hoạt động Phòng chống sốt rét (bao gồm công tác chẩn đoán và điều trị bệnh nhân sốt rét, cấp thuốc tự điều trị, công tác thống kê báo cáo, hoạt động của điểm kính hiển vi...) tại các xã có tổ chức điều tra giám sát dịch tễ.

- Thời gian: Tháng 4, 6, 8 và tháng 11 năm 2018, đột xuất khi có sốt rét gia tăng tại cơ sở (điểm nóng sốt rét).

- Đơn vị thực hiện: Khoa Ký sinh trùng- Côn trùng.

3.3.2. Tuyến huyện, xã: Hàng tháng, quý, năm tổ chức giám sát xã, thôn phát hiện và điều trị bệnh nhân sốt rét ngay tại tuyến cơ sở.

3.4. Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực phòng chống bệnh sốt rét

3.4.1. Tập huấn về chẩn đoán, điều trị và Phòng chống bệnh sốt rét (theo hướng dẫn tại Quyết định số 4845/QĐ-BYT).

- Số lượng và thành phần học viên: 24 học viên, bao gồm Trung tâm Y tế các huyện, thành phố 20 (02 người/ đơn vị: 01 đại diện phòng Kế hoạch và 01 chuyên trách Phòng chống bệnh sốt rét); khoa Ký sinh trùng - Côn trùng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật 04 người.

- Giảng viên: Bác sĩ đã được tham gia khóa đào tạo giảng viên tuyến tỉnh phòng chống bệnh sốt rét của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6/2018.

3.4.2. Tập huấn về giám sát điều tra dịch tễ Phòng chống bệnh sốt rét (theo Quyết định số 741/QĐ-BYT).

- Số lượng và thành phần học viên: 24 học viên, bao gồm Trung tâm Y tế các huyện, thành phố 20 (02 người/ đơn vị: 01 đại diện phòng Kế hoạch và 01 chuyên trách Phòng chống bệnh sốt rét); khoa Ký sinh trùng - Côn trùng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật 04 người.

- Giảng viên: Bác sĩ đã được tham gia khóa đào tạo giảng viên tuyến tỉnh Phòng chống bệnh sốt rét của khoa Ký sinh trùng - Côn trùng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2018.

3.5. Quản lý thuốc, hóa chất phòng chống bệnh sốt rét

- Tổng hợp dự trữ thuốc, hóa chất vật tư trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư cho các đơn vị y tế trong tỉnh, dựa theo tình hình thu dung bệnh nhân trong quý.

- Công tác xuất nhập, cung ứng phải đảm bảo đúng theo quy chế được hiện hành.

- Tổng hợp thanh quyết toán thuốc hóa chất, báo cáo quyết toán về Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn theo quy định.

- Tăng cường giám sát công tác bảo quản sử dụng thuốc, hóa chất tại tuyến cơ sở, không để thuốc, hóa chất quá hạn, kém phẩm chất hoặc thất thoát.

3.6. Tham gia hội nghị, hội thảo do tuyến trên tổ chức

- Thành phần tham gia: Chuyên trách phòng chống bệnh sốt rét.

- Thời gian tham gia: Khi có Giấy mời của tuyến trên.

3.7. Thống kê, báo cáo, lưu trữ

- Thống kê báo cáo hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét tuyến cơ sở, đảm bảo đủ nội dung, chính xác, kịp thời; thực hiện báo cáo tuần, tháng, quý, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng.

- Thời hạn báo cáo:

+ Báo cáo tuần là trước 15h30 ngày thứ 3 trong tuần, thông qua hộp thư điện tử email tranthaihoangster@gmail.com.

+ Báo cáo tháng vào ngày 04 đầu của tháng tiếp theo.

+ Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau.

4. Kinh phí

4.1. Kinh phí tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

- Tổng kinh phí: 54.300.000 đồng (*năm mươi tư triệu ba trăm ngàn đồng chẵn*).

- Nguồn kinh phí: Chi từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được Sở Y tế giao năm 2018 (hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét thuộc Dự án 1: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến).

4.2. Kinh phí tại các đơn vị: Các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và chỉ tiêu được giao, xây dựng kế hoạch và vận dụng nguồn kinh phí của đơn vị đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum giao dự toán năm 2018 để thực hiện theo quy định chế độ tài chính hiện hành.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

5.1.1. Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng

- Là đầu mối, chủ trì việc tổ chức triển khai toàn bộ các hoạt động theo Kế hoạch này và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán kinh phí sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu việc đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét năm 2018 đúng quy định.

5.1.2. Khoa Dược- Vật tư y tế

- Xây dựng kế hoạch nhận thuốc hóa chất, vật tư trang thiết bị do Trung ương cấp.

- Cấp phát thuốc hóa chất, vật tư trang thiết bị cho các đơn vị y tế trong tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo quyết toán thuốc hóa chất, vật tư trang thiết bị cho các cấp theo quy định gửi về Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

5.1.3. Khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng

- Phối hợp với khoa Ký sinh trùng - Côn trùng tiếp nhận và kiểm tra lâm kỹ thuật của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi chuyển đến, báo cáo kết quả kiểm tra lâm kỹ thuật.

- Triển khai xét nghiệm toàn bộ số lượng lam điều tra dịch tễ chuyển đến.

5.1.4. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Rà soát nội dung kế hoạch hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét trước khi trình lãnh đạo đơn vị.

- Phối hợp khoa Ký sinh trùng - Côn Trùng tham mưu việc đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét năm 2018 đúng quy định.

5.1.5. Phòng Tài chính - Kế toán

- Phối hợp tham mưu cho Giám đốc công tác mua sắm, đấu thầu theo quy định tài chính.

- Thực hiện kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; rà soát nội dung kế hoạch hoạt động trước khi trình lãnh đạo đơn vị.

5.1.6. Phòng Tổ chức - Hành chính: Bố trí xe ô tô phục vụ cho việc triển khai các hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét theo kế hoạch này.

5.2. Đề nghị các đơn vị liên quan

5.2.1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa Khoa khu vực Ngọc Hồi

- Tăng cường công tác phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh sốt rét bằng cách xét nghiệm lam máu và test chẩn đoán nhanh cho những trường hợp nghi ngờ sốt rét nhằm điều trị kịp thời.

- Thực hiện việc báo cáo hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét (báo cáo tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) theo quy định.

- Tiếp nhận thuốc, vật tư, test chẩn đoán nhanh phục vụ cho hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét.

5.2.2. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét trên địa bàn, tùy theo kinh phí được giao có thể chi hỗ trợ cho hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét theo quy định tài chính hiện hành.

- Hướng dẫn các Trạm Y tế xây dựng kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với tuyến trên triển khai hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét.

- Thống kê báo cáo đảm bảo chất lượng đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Viện SR - KST- CT Trung ương;
- Viện SR - KST - CT Quy Nhơn;
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện ĐKKV Ngọc Hồi;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo TT KSBT;
- Các khoa, phòng liên quan thuộc TT KSBT;
- Lưu: VT, KCT, KHN, TCKT.

Kolacc



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lộc Vương

Phụ lục I
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH SỐT RÉT NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số 545/KH-KSBT ngày 22/5/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Tuyên tỉnh			Tuyên huyện									
				Trung tâm KSBT	BVĐK tỉnh Kon Tum	BVĐ KKV Ngọc Hồi	Kon Tum	Đăk Hà	Đăk Tô	Tu Mơ Rông	Ngọc Hồi	Đăk Gle	Sa Thầy	Kon Rẫy	Kon Plong	Ia H'Drai
1	Tỷ suất mắc sốt rét trên 1.000 dân	%	<1				<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	Số người chết do sốt rét trên 1.000 dân	Người	0				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tỷ lệ bệnh nhân dân tộc thiểu số mắc sốt rét trên dân số	%	<1				<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
4	Giảm mắc sốt rét so với năm 2017	%	15				15	15	15	15	15	15	15	15	15	15
5	Tỷ lệ người nghi ngờ sốt rét được xét nghiệm máu tìm ký sinh trùng sốt rét	%	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95
6	Tỷ lệ bệnh nhân nhiễm ký sinh trùng <i>P.falciparum</i> được điều trị bằng thuốc phối hợp Dihydroartemisinin và Piperaquin	%	>95		>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95
7	Đảm bảo độ bao phủ đạt trên 90% kế hoạch Trung ương giao dân sống trong vùng sốt rét lưu hành vừa và nặng được bảo vệ bằng biện pháp phun hóa chất và tấm màn	%	≥90				≥90	≥90	≥90	≥90	≥90	≥90	≥90	≥90	≥90	≥90
8	Tỷ lệ bệnh nhân mắc bệnh sốt rét được điều trị theo Quyết định số 4845/QĐ-BYT	%	>95		>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95	>95
9	Phân đầu loại trừ bệnh sốt rét ở huyện, thành phố	Huyện /TP	03				01		01			01				
10	Số xã được bảo vệ hóa chất	Xã	57				5	4	5	7	5	9	5	5	3	9

11	Dân số được bảo vệ hóa chất, trong đó	Người	85.000				8.000	8.000	8.000	10.000	8.000	10.000	9.000	8.000	6.000	10.000
-	Bảo vệ bằng phun tồn lưu	Người	15.000							5.000		5.000				5.000
-	Bảo vệ bằng tấm màn	Người	70.000				8.000	8.000	8.000	5.000	8.000	5.000	9.000	8.000	6.000	5.000
12	Số lượt người được điều trị sốt rét, trong đó	Lượt	1.000	120	40	40	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80
-	Điều trị BNSR	Lượt	250		40	40	10	10	10	20	20	20	20	20	20	20
-	Cấp thuốc tự điều trị (người đi rừng, ngủ rẫy)	Lượt	700	120			65	65	65	55	55	55	55	55	55	55
-	Điều trị khác	Lượt	50		0	0	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
13	Số lam máu được xét nghiệm sốt rét, trong đó	Lam	50.000	3.000	4.000	4.000	3.000	3.500	4.000	4.000	4.000	4.500	5.000	3.000	4.000	4.000
-	Số lam kiểm tra kỹ thuật (10%)	Lam	5.000	300	400	400	300	350	400	400	400	450	500	300	400	400
14	Số điểm kinh xã hoạt động tốt	Điểm	75				11	7	7	8	7	8	10	6	3	8

** Đối với các chỉ tiêu của tuyến huyện, Khoa có trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật nhằm đạt chỉ tiêu giao và tổng hợp, báo cáo theo quy định.*
